

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần (Tiếng Việt): **LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ**

Tên tiếng Anh: **Law on Civil Procedure**

- Mã học phần: 011244

Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Luật Kinh tế - Chuyên ngành Luật Đầu tư – kinh doanh.

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

+ Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - Luật/Bộ môn Luật

1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức pháp luật cơ bản về luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án.... Bên cạnh đó, giúp sinh viên có thể vận dụng kiến thức, hình thành các kỹ năng giải quyết các tình huống cụ thể về hợp đồng trên thực tế.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25

+ Thực hành tích hợp (thảo luận, bài tập): 20

+ Tự học: 90

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: Luật dân sự, Pháp luật các chủ thể trong kinh doanh, Luật Hôn nhân – Gia đình, Luật Lao động.

- Các học phần song hành: Không

- Các yêu cầu khác đối với học phần: Do nội dung môn học được thiết kế từ khái quát đến chi tiết, những vấn đề trình bày ở chương trước sẽ tiếp tục được vận dụng ở chương sau nên nếu sinh viên tham dự giờ giảng liên tục theo lịch giảng và làm đầy đủ bài tập thì sẽ dễ dàng nắm bắt được những vấn đề chủ yếu của môn học. Ngoài ra việc thảo luận với các bạn cùng học cũng rất hữu ích vì sẽ giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích, giải quyết tình huống và tranh luận.

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

2.1. Về kiến thức:

- Trình bày các khái niệm cơ bản liên quan đến tổ tụng dân sự;
- Xác định, phân biệt được các loại vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, phân định thẩm quyền giữa các Tòa án theo cấp và theo lãnh thổ; nắm được các kiến thức về chứng cứ, chứng minh.
- Nhận thức được trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án dân sự tại Tòa án theo các thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; được trình tự, thủ tục giải quyết các việc dân sự tại Tòa án.
- Phân biệt được sự khác nhau giữa trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự với trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được một số công việc của cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp;
- Có khả năng tự mình bảo vệ quyền lợi của mình nếu là một bên trong tranh chấp dân sự hoặc việc dân sự; hoặc có thể tư vấn hoặc làm đại diện bảo vệ quyền lợi cho cá nhân, pháp nhân khác trong quan hệ tổ tụng dân sự.
- Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

2.2.3. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm

- Giúp sinh viên có ý thức tôn trọng, bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
- Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới tư duy và cách thức giải quyết những vấn đề pháp lý.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1	Trình bày các khái niệm cơ bản liên quan đến tổ tụng dân sự.	- Ks1: có kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật. - Ks2: Có khả năng vận dụng những kiến thức pháp luật, đặc
	Ks2	- Xác định các loại vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, chủ thể	

		tham gia, thẩm quyền giữa các Tòa án theo cấp và theo lãnh thổ; nắm được các kiến thức về chứng cứ, chứng minh; nhận thức được trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án dân sự tại Tòa án theo các thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; được trình tự, thủ tục giải quyết các việc dân sự tại Tòa án.	biệt là tố tụng dân sự để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động nghề nghiệp.
	Ks3	Phân biệt được các loại vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, phân định thẩm quyền giữa các Tòa án, phân biệt sự khác nhau giữa trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự với trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự.	
	Ks4	Giải quyết các tình huống liên quan đến tố tụng dân sự.	
Kỹ năng	Ss1	Thực hiện được một số công việc của cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp.	- Ss1: Hình thành kỹ năng phân tích được các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tế để tư vấn, giải quyết các yêu cầu của khách hàng của tổ chức hành nghề luật. - Ss2: phát triển kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, nghiên cứu hồ sơ, lập hồ sơ, đặc biệt hồ sơ vụ kiện.
	Ss2	Có khả năng tự mình bảo vệ quyền lợi của mình nếu là một bên trong tranh chấp dân sự hoặc việc dân sự; hoặc có thể tư vấn hoặc làm đại diện bảo vệ quyền lợi cho cá nhân, pháp nhân khác trong quan hệ tố tụng dân sự.	
	Ss3	Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.	
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	As1	Giúp sinh viên có ý thức tôn trọng, bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.	- As1: Có năng lực sáng tạo và làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm. - As2: Tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, chủ động trong việc giải quyết các tình huống liên quan đến môn học.
	As2	Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới tư duy và cách thức giải quyết những vấn đề pháp lý.	

3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng dân sự.	Ks1, Ks2		As1
2	Chương 2: Chủ thể quan hệ pháp luật tố tụng dân sự.	Ks1, Ks2, Ks4	Ss1 Ss3	As1 As2
3	Chương 3: Thẩm quyền của Tòa án nhân dân.	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4	Ss1, Ss2, Ss3	As1, As2
	Chương 4: Án phí, lệ phí trong tố tụng dân sự.	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4	Ss1, Ss2, Ss3	As1 As2
	Chương 5: Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự.	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4	Ss1, Ss2, Ss3	As1 As2
	Chương 6: Biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án dân sự.	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4	Ss1, Ss2, Ss3	As1 As2
	Chương 7: Thủ tục giải quyết vụ án dân sự.	Ks2 Ks3 Ks4	Ss1, Ss2, Ss3	As1 As2
	Chương 8: Thủ tục giải quyết việc dân sự.	Ks2 Ks3 Ks4	Ss1, Ss2, Ss3	As1 As2

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Phương pháp	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			

		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu	giảng dạy	trước khi đến lớp	
Tuần 1 (5 tiết)	CHƯƠNG 1 KHÁI NIỆM VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM 1.1. Một số khái niệm cơ bản của Luật tổ tụng dân sự 1.1.1. Khái niệm vụ việc dân sự 1.1.2. Trình tự tổ tụng dân sự 1.1.3. Khái niệm Luật Tổ tụng dân sự 1.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật tổ tụng dân sự 1.2.1. Khái niệm, ý nghĩa của các nguyên tắc 1.2.2. Nội dung các nguyên tắc	3	2	0	10	-GV: Thuyết trình, phát vấn. - SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận.	- Đọc Tài liệu [1] - Chương1, tài liệu [2]. - Câu hỏi chuẩn bị: 1. Thế nào là vụ án dân sự, việc dân sự? 2. Ý nghĩa của các nguyên tắc?	
Tuần 2	CHƯƠNG 2 CHỦ THỂ QUAN HỆ PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ 2.1. Chủ thể tiến hành tố tụng 2.1.1. Cơ quan tiến hành tố tụng 2.1.2. Người tiến hành tố tụng dân sự 2.2. Chủ thể tham gia tố tụng 2.2.1. Đương sự 2.2.2. Những người tham gia tố tụng khác	3	2	0	10	-Thuyết giảng, phát vấn - Thảo luận - Giải quyết tình huống.	- Đọc Tài liệu [1] – Chương 3, tài liệu [2]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Phân biệt cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng? 2. Nguyên đơn được gọi là gì?	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
							3. Nêu 1 ví dụ về Người tham gia tố tụng khác?	
Tuần 3	CHƯƠNG 3 THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN 3.1. Thẩm quyền theo vụ việc 3.1.1. Khái niệm và ý nghĩa 3.1.2. Thẩm quyền giải quyết 3.2. Thẩm quyền theo cấp tòa án 3.2.1. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện 3.2.2. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh 3.2.3. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao 3.3. Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ 3.4. Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu 3.5. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền 3.5.1. Khái niệm tranh chấp thẩm quyền. 3.5.2. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền.	4	2	0	12	- Đọc Tài liệu [1] – Chương 2, tài liệu [2]. - Đọc tài liệu tham khảo - văn bản: [1], [2], [3]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Người đi kiện có quyền lựa chọn Tòa án theo mong muốn của mình hay không? 2. Nếu các bên thỏa thuận Tòa án khác với quy định của BLTTDS có được không? - Xem trước các tình huống về xác định tòa án theo lãnh thổ, theo cấp, theo sự lựa chọn của - Đặc vấn đề, phát vấn. - Thảo luận - Giải quyết tình huống		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
							nguyên đơn trong các vụ việc cụ thể.	
Tuần 4	CHƯƠNG 4 ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ 4.1. Án phí trong Tổ tụng dân sự 4.1.1. Khái niệm, ý nghĩa 4.1.2. Các loại án phí 4.1.3. Tạm ứng án phí 4.1.4. Những trường hợp được miễn, không phải nộp án phí 4.2. Lệ phí, chi phí tố tụng 4.2.1. Lệ phí 4.2.2. Chi phí tố tụng khác.	3	2	0	10	Thuyết giảng Phát vấn Thảo luận Thuyết trình Giải quyết tình huống, bài tập.	- Đọc Tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Ai là người chịu án phí trong vụ kiện dân sự? 2. Thử nêu một ví dụ về trường hợp miễn án phí? - Xem trước các tình huống án phí, chi phí; bài tập tính án phí cho một vụ án cụ thể.	
Tuần 5	CHƯƠNG 5 CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ 5.1. Chứng cứ 5.1.1. Khái niệm và đặc điểm chứng cứ 5.1.2. Nguồn chứng cứ 5.1.3. Nguyên tắc xác định chứng cứ	2	2	0	8	Thuyết giảng, Phát vấn Thảo luận Giải quyết tình huống.	- Đọc Tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Chứng cứ thường được lấy từ đâu? 2. Ai là người phải có nghĩa vụ chứng minh	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 6	5.2. Chứng minh trong tố tụng dân sự 5.2.1. Khái niệm chứng minh 5.2.2. Chủ thể chứng minh 5.2.3. Những vấn đề cần phải chứng minh 5.2.4. Những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh						trong vụ án dân sự? - Xem trước các tình huống về chứng cứ, chứng minh.	
	CHƯƠNG 6 BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI, TẠM ĐÌNH CHỈ ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN DÂN SỰ 3.1. Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng dân sự 3.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của biện pháp khẩn cấp tạm thời 3.1.2. Quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời 3.1.3. Thẩm quyền, thủ tục áp dụng, thay đổi và hủy bỏ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời 3.1.4. Các biện pháp khẩn cấp tạm thời 3.1.5. Trách nhiệm do áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời 3.1.6. Khiếu nại, kiến	2	2	0	8	Thuyết giảng Phát vấn Thảo luận Thuyết trình Giải quyết tình huống.	- Đọc Tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Tại sao Tòa án phải có khi phải áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời? 2. Nếu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà gây ra thiệt hại thì sao? 3. Thử nêu một ví dụ về trường hợp đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự? - Xem trước	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 7, 8	ng nghị quyết định áp dụng, thay đổi và hủy bỏ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời 3.2. Thủ tục tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. 3.2.1. Thủ tục tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự 3.2.2. Thủ tục đình chỉ giải quyết vụ án dân sự						các tình huống biện pháp khẩn cấp tạm thời, đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án dân sự.	
	CHƯƠNG 7 THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN DÂN SỰ 7.1. Thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự 7.1.1. Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự 7.1.2. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm 7.1.3. Phiên tòa sơ thẩm 7.2. Thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự 7.2.1. Tính chất của xét xử phúc thẩm dân sự 7.2.2. Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm 7.2.3. Trình tự phúc thẩm 7.3. Thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực 7.3.1. Thủ tục giám đốc thẩm	5	4	0	18	Thuyết giảng Phát vấn Thảo luận Thuyết trình Giải quyết tình huống, bài tập.	- Đọc Tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Khi nào đương sự có quyền khởi kiện vụ án? 2. Hòa giải có được xem là bước bắt buộc trong thủ tục sơ phẩm hay không? 3. Ai có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm? 4. Phân biệt giám đốc thẩm và tái thẩm. - Xem trước các tình	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 9	7.3.2. Thủ tục tái thẩm						huống về thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, bài tập về soạn đơn kiện.	
	Kiểm tra giữa kỳ		2		4			
	CHƯƠNG 8 THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ 4.1. Khái niệm, đặc điểm 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Đặc điểm 4.2. Thủ tục chung giải quyết việc dân sự 4.2.1. Thủ tục sơ thẩm việc dân sự 4.2.2. Thủ tục phúc thẩm việc dân sự 4.3. Thủ tục giải quyết các việc dân sự cụ thể 4.3.1. Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự 4.3.2. Thủ tục giải quyết yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú 4.3.3. Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích, một người là đã chết 4.3.4. Thủ tục công	3	2	0	10	Thuyết giảng Phát vấn Thảo luận Thuyết trình Giải quyết tình huống, bài tập.	- Đọc Tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Tại sao tòa án không mở phiên tòa giải quyết việc dân sự giống vụ án dân sự ? 2. Những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự? - Xem trước các tình huống về thủ tục giải quyết các việc dân sự cụ thể.	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài							
	Ôn tập						* Chuẩn bị trước các bài tập hình hướng tổng hợp	

5. HỌC LIỆU

5.1. Tài liệu chính:

- [1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Tố tụng Dân sự Việt Nam*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2017.
- [2] Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Tố tụng Dân sự Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh, 2013.
- [3] Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5.2. Tài liệu tham khảo:

- Văn bản Luật:

- [1] Bộ luật Dân sự 2015 và các văn bản liên quan.
- [2] Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản liên quan.
- [3] Bộ luật Lao động 2019 và các văn bản liên quan.

- Sách, giáo trình:

- [1] PGS TS Trần Anh Tuấn, *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015*, Nxb. Tư pháp, 2017.
- [2] Trường Đại học Cần Thơ, *Giáo trình Luật Tố tụng Dân sự Việt Nam- Quyển 1: Những vấn đề lý luận chung*, Nxb.CTQG, Hà Nội, 2019.
- [3] TS. Đặng Thanh Hoa, *Pháp luật Tố tụng dân sự (phần chung) - Tình huống và phân tích*, Nxb. Hồng Đức, Tp. HCM, 2020.
- [4] TS. Đặng Thanh Hoa, *Pháp luật tố tụng dân sự (phần thủ tục giải quyết vụ án dân sự)- Tình huống và phân tích*, Nxb. Hồng Đức, Tp. HCM, 2020.

[5] TS.LS. Lưu Tiến Dũng và TS. Đặng Thanh Hoa (Đồng Chủ biên), *Lý giải một số vấn đề của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 từ thực tiễn xét xử*, Nxb. Hồng Đức, Tp. HCM, 2020.

- Trang web:

[1] [Http://www.Luatvietnam.com.vn](http://www.Luatvietnam.com.vn)

[2] [Http://www.Vietlaw.gov.vn](http://www.Vietlaw.gov.vn)

[3] <http://www.nclp.gov.vn>

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1 Đánh giá quá trình: 40%

STT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, tham gia tích cực vào quá trình dạy – học.	- Đánh giá tính chuyên cần của sinh viên thông qua điểm danh ngẫu nhiên. - Đánh giá tính tích cực của sinh viên thông qua câu hỏi kiểm tra nhanh.	Ks1, Ks4 As1	20%
2	Thảo luận: - GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm ngẫu nhiên. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình. - Tranh luận về các vấn đề cho trước	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích, giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật tố tụng dân sự. - Đánh giá được kỹ năng tư duy, vận dụng, khả năng trình bày, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông.	Ks2, Ks3, Ks4 Ss1, Ss2., Ss3 As1, As2	20%
3	Bài tập nhóm:	- Đánh giá tinh thần chủ động,	Ks2, Ks3,	20%

	Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao nhiều nhiệm vụ phải làm như: xây dựng phiên tòa giả định, cùng nhau giải quyết 1 tình huống thực tế về tố tụng dân sự... với kế hoạch, nội dung cụ thể.	tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần để vận dụng, giải quyết tình huống. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tranh tụng tài phiên tòa. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tố chất cá nhân được phối hợp.	Ks4 Ss1, Ss2, Ss3 As1, As2	
4	Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 30-60 phút bằng hình thức nhận định, trắc nghiệm, bài tập tình huống nội dung từ chương 1 đến chương 8.	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý đã học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích, tư duy và biện luận. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4 Ss1, Ss2 As1, As2	40%
	Tổng			100%

6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 60%

STT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	BÀI THI TRẮC NGHIỆM + TỰ LUẬN - Bài thi 60 phút, bao gồm 24 câu trắc	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4	40%

